



TEKMA MEGA X 15W-40

Dầu nhớt cao cấp dành cho động cơ Diesel

Technosynthese®

Bán tổng hợp

SỬ DỤNG

Sử dụng cho các động cơ Diesel nạp khí tự nhiên hoặc turbo tăng áp có trang bị hệ thống xử lý khí thải EGR (Exhaust Gas Re-circulation), SCR (Selective Catalytic Reduction) đáp ứng theo tiêu chuẩn giới hạn hàm lượng khí thải của châu Âu, châu Mỹ và Nhật Bản như Euro II, Euro III, Euro IV, Euro V. Ngoài ra, dầu nhớt TEKMA MEGA X cũng được sử dụng cho các động cơ thể hệ cũ như: xe tải, xe ủi đất, xe bus, các loại máy phục vụ trong lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và hàng hải ...

Cũng có thể được dùng cho các đội xe bao gồm các động cơ cũ và mới yêu cầu sử dụng 1 loại dầu nhớt.

CHẤT LƯỢNG

TIÊU CHUẨN

ACEA E7 (Thay thế E5 và E3)
API CI-4 / CH-4

ĐẠT TIÊU CHUẨN

MACK EO-N, MB-Approval 228.3, RVI RLD-2, VOLVO VDS-3,
KAMAZ approval (for EURO 3, EURO 4, EURO 5 ecological classes)

ĐÁP ỨNG CHẤT LƯỢNG

CUMMINS 20071 / 20072 / 20076 / 20077 / 20078,
CATERPILLAR ECF-2, Global DHD-1, MAN M 3275, MTU Type II

Tekma Mega X cũng thích hợp sử dụng ở các động cơ SCANIA, IVECO, DAF... được nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng dầu nhớt đạt cấp chất lượng ACEA E3/E5.

Tiêu chuẩn toàn cầu DHD-1 là sự kết hợp của các tiêu chuẩn ACEA, API và JASO.

Dầu nhớt đạt tiêu chuẩn API CI-4 giúp bảo vệ và kéo dài tuổi thọ ở các động cơ có trang bị hệ thống xử lý khí thải EGR thông qua:

- Tính năng phân tán và chống oxy hóa hiệu quả giúp ngăn ngừa muội than hình thành, giảm khả năng làm tắt đầu lọc dầu.
- Tính năng chống mài mòn hiệu quả giúp bảo vệ tối đa bề mặt piston.
- Tính năng tẩy rửa vượt trội giúp làm sạch và ngăn ngừa quá trình lắng cặn bên trong piston.
- Tính năng chống ăn mòn, chống tạo cặn và chống ăn mòn tốt.

KHUYẾN NGHỊ

Thời gian thay dầu: Theo khuyến nghị của nhà sản xuất và tùy thuộc vào điều kiện sử dụng của khách hàng (loại động cơ, chế độ vận hành), hàm lượng sunfur trong nhiên liệu diesel. Có thể phối trộn với dầu tổng hợp và dầu khoáng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cấp độ nhớt	SAE J 300	15W-40
Tỷ trọng ở 20°C (68°F)	ASTM D1298	0.869
Độ nhớt động học ở 40°C (104°F)	ASTM D445	111.61 mm ² /s
Độ nhớt động học ở 100°C (212°F)	ASTM D445	14.82 mm ² /s
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	137
Nhiệt độ chớp cháy COC	ASTM D92	234°C / 446°F
Nhiệt độ rót chảy	ASTM D97	-36°C / -32.8°F
Trị số kiểm tổng, TBN	ASTM D2896	10.3 mg KOH/g

* Những thông số trên là giá trị tiêu biểu, trong quá trình sản xuất các thông số trên có thể thay đổi trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất

Chúng tôi được quyền điều chỉnh các giá trị của thông số kỹ thuật trên đây để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất. Giá trị cụ thể các thông số kỹ thuật của sản phẩm sẽ được xác nhận theo từng lô hàng sản xuất như trong cam kết bán hàng và bảo hành của chúng tôi. MOTUL Việt Nam - Tầng 29 tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ – Quận Bình Thạnh- Hồ Chí Minh- Việt Nam Tel : 84 28 3513 6015 – Fax : 84 28 3513 6027 – Website: www.motul.com